

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 07/01/2026
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D22_CDT_CDTU		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:										
2	D22_CDT_CDTU	ME03151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	90	0	0	HK8	
3	D22_CDT_CDTU	ME03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	5	225	0	0	0	0	0	225	HK8	
4	D22_CDT_ROAI		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn sau:										
5	D22_CDT_ROAI	ME03151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	90	0	0	HK8	
6	D22_CDT_ROAI	ME03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	5	225	0	0	0	0	0	225	HK8	
7	D23_CDT_CDTU		Sinh viên khóa 2023 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:										
8	D23_CDT_CDTU	ME03065	Công nghệ điều khiển tự động	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
9	D23_CDT_CDTU	ME03066	Trang bị điện trong máy công nghiệp	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
10	D23_CDT_CDTU	ME03017	Vi xử lý và vi điều khiển	2	30	30	0	0	0	0	0	HK6	
11	D23_CDT_CDTU	ME03071	Mạng công nghiệp và SCADA	3	45	45	0	0	0	0	0	HK6	
12	D23_CDT_CDTU	ME03072	Tay máy công nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	0	HK6	
13	D23_CDT_CDTU	ME09009	Điện tử công suất	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
14	D23_CDT_CDTU	ME09011	Thực hành Công nghệ thủy lực	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
15	D23_CDT_CDTU	ME03073	Thực hành Công nghệ servo	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
16	D23_CDT_CDTU	ME03074	Thực hành Lập trình nhúng trong cơ điện tử	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
17	D23_CDT_CDTU	ME03075	Thực hành PLC	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
18	D23_CDT_CDTU	ME09017	Thực hành CNC	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
19	D23_CDT_CDTU	ME03122	Thực tập Công tác kỹ sư	2	60	0	0	0	60	0	0	HK6	
20	DH_CDT_ROAI		Sinh viên khóa 2020, 2021, 2022 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn của HK6 để trả nợ nếu không đạt:										
21	DH_CDT_ROAI	ME03065	Công nghệ điều khiển tự động	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
22	DH_CDT_ROAI	ME03066	Trang bị điện trong máy công nghiệp	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
23	DH_CDT_ROAI	ME03103	Công nghệ trí tuệ nhân tạo	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
24	DH_CDT_ROAI	ME03105	Lập trình điều khiển robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
25	DH_CDT_ROAI	ME03107	Thị giác robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
26	DH_CDT_ROAI	ME09011	Thực hành Công nghệ thủy lực	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
27	DH_CDT_ROAI	ME03101	Thực hành Các bộ điều khiển cho robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
28	DH_CDT_ROAI	ME03102	Thực hành Công nghệ servo trong robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
29	DH_CDT_ROAI	ME03106	Thực hành Lập trình giao diện với robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
30	DH_CDT_ROAI	ME03104	Đồ án Thiết kế robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
31	DH_CDT_ROAI	ME03122	Thực tập Công tác kỹ sư	2	60	0	0	0	60	0	0	HK6	
32	D24_CDT	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
33	D24_CDT	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
34	D24_CDT	ME09008	Công nghệ khí nén	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
35	D24_CDT	ME03056	Kết cấu cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
36	D24_CDT	ME03057	Kỹ thuật lập trình trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
37	D24_CDT	ME03058	Mạch điện tử số	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
38	D24_CDT	ME03062	Truyền động cơ khí	3	45	45	0	0	0	0	0	HK4	
39	D24_CDT	ME03059	Thực hành Kỹ thuật lập trình trong cơ điện tử	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
40	D24_CDT	ME03060	Thực hành Mạch điện tử tương tự	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
41	D24_CDT	ME03119	Thực hành Soilworks	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
42	D24_CDT		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 07/01/2026
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
43	D24_CDT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
44	D24_CDT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
45	D24_CDT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
46	D24_CDT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
47	D24_CDT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
48	D24_CDT	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
49	D25_CDT	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	4	60	45	15	0	0	0	0	HK2	
50	D25_CDT	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
51	D25_CDT	GS79005	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0	0	0	0	0	HK2	
52	D25_CDT	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0	0	0	0	0	HK2	
53	D25_CDT	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
54	D25_CDT	ME03049	Động lực học cơ hệ	2	30	30	0	0	0	0	0	HK2	
55	D25_CDT	ME03050	Mạch điện	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
56	D25_CDT	ME03051	Sức bền vật liệu	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
57	D25_CDT	ME03046	Thực hành Công nghệ cơ khí 2	1	30	0	0	0	30	0	0	HK2	
58	D25_CDT	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_CDT_HOCLAI	ME03103	Công nghệ trí tuệ nhân tạo	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
2	DH_CDT_HOCLAI	ME03104	Đồ án Thiết kế robot	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
3	DH_CDT_HOCLAI	GS19002	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	-	
4	DH_CDT_HOCLAI	GS19004	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	-	
5	DH_CDT_HOCLAI		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 388-25/TB-DSG-DT ngày 01/10/2025 trên Web/Cổng TTĐT.										
6	DH_CDT_HOCLAI		Môn học dành cho sinh viên khóa 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
7	DH_CDT_HOCLAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
8	DH_CDT_HOCLAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
Danh sách môn học sinh viên không đăng ký, hoặc đăng ký theo nguyện vọng nhưng chưa đủ số mở lớp:													
1	DH_CDT_HOCLAI	ME03089	Bảo trì thiết bị cơ điện tử	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
2	DH_CDT_HOCLAI	ME03088	Các chuẩn công nghệ quốc tế	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
3	DH_CDT_HOCLAI	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
4	DH_CDT_HOCLAI	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
5	DH_CDT_HOCLAI	ME03105	Lập trình điều khiển robot	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_CDT_HOCLAI	ME03036	Mạng công nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
7	DH_CDT_HOCLAI	ME03107	Thị giác robot	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
8	DH_CDT_HOCLAI	ME03101	Thực hành Các bộ điều khiển cho robot	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
9	DH_CDT_HOCLAI	TAMCD02	Thực hành CNC 2	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
10	DH_CDT_HOCLAI	ME03102	Thực hành Công nghệ servo trong robot	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
11	DH_CDT_HOCLAI	ME03106	Thực hành Lập trình giao diện với robot	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
12	DH_CDT_HOCLAI	ME03061	Thực hành Soilworks	2	60	0	0	0	60	0	0	-	
13	DH_CDT_HOCLAI	ME03113	Ứng dụng điện tử công suất	2	30	30	0	0	0	0	0	-	